**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 7**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **Nhận biết**:  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.  - Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngụ ngôn.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**:  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm.  **-** Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với bài học được thể hiện qua tác phẩm. | 3 TN | 5TN | 2 TL |  |
| 2 | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối của người viết); đưa ra được lí lẽ rõ ràng và dẫn chứng đa dạng. | 1\* | 1\* | 1\* | 1 TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **20** | **40** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

***(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề.)***

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**RÙA VÀ THỎ**

*Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, Rùa đang cố sức tập chạy. Thỏ trông thấy liền mỉa mai Rùa:*

*- Đồ chậm như sên. Mày mà cũng đòi tập chạy à?*

*- Anh đừng giễu tôi. Anh với tôi thử chạy thi, coi ai hơn?*

*Thỏ vểnh tai tự đắc:*

*- Được, được! Dám chạy thi với ta sao? Ta chấp mi một nửa đường đó.*

*Rùa không nói gì. Nó biết mình chậm chạp, nên cố sức chạy thật nhanh. Thỏ nhìn theo mỉm cười. Nó nghĩ: “Ta chưa cần chạy vội, đợi Rùa gần đến đích ta phóng cũng vừa”. Nó nhởn nhơ trên đường, nhìn trời, nhìn mây. Thỉnh thoảng nó lại nhấm nháp vài ngọn cỏ non, có vẻ khoan khoái lắm.*

*Bỗng nó nghĩ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên thì đã thấy Rùa chạy gần tới đích. Nó cắm cổ chạy miết nhưng không kịp nữa. Rùa đã tới đích trước nó.*

(*Rùa và Thỏ*, Theo truyện La Phông-ten,

SGK lớp 1, tập một, NXB Trẻ 2020)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1** **(0,5 điểm)** Những yếu tố nào sau đây là căn cứ để thể hiện truyện ***Rùa và Thỏ*** thuộc thể loại truyện ngụ ngôn?

A. Truyện kể về các sự kiện và nhân vật ít nhiều có liên quan đến lịch sử, thông qua sự tưởng tượng, hư cấu.

B. Truyện kể về những xung đột trong gia đình, xã hội, phản ánh số phận của các cá nhân và thể hiện ước mơ đổi thay số phận chính họ.

C. Truyện viết cho trẻ em, có những yếu tố gây cười để nhằm phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội.

D. Truyện nêu lên những tư tưởng, đạo lí, bài học cuộc sống và nhân vật là con vật được nhân hóa.

**Câu 2** **(0,5 điểm)** Câu chuyện trên được kể bằng lời của ai?

A. lời của nhân vật Rùa

B. lời của nhân vật Thỏ

C. lời của người kể chuyện

D. lời của nhân vật Sên

**Câu 3 (0,5 điểm)** Xác định một phó từ có trong câu *Trên bờ sông, Rùa đang cố sức tập chạy*.

**A. trên**

**B. đang**

**C. cố**

**D. chạy**

**Câu 4 (0,5 điểm)** Sắp xếp các sự kiện sau cho phù hợp với thứ tự cốt truyện:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A. Thỏ mỉa mai và thách thức Rùa thi chạy với mình. |  | 1 |
| B. Thỏ thong thả, nhởn nhơ chạy nên về đích về sau Rùa. |  | 2 |
| C. Rùa đang tập chạy bên bờ sông. |  | 3 |
| D. Rùa nhận lời và cố sức chạy thật nhanh. |  | 4 |

**Câu 5 (0.5 điểm)** Các câu văn: *Nó nhởn nhơ trên đường, nhìn trời, nhìn mây. Thỉnh thoảng nó lại nhấm nháp vài ngọn cỏ non, có vẻ khoan khoái lắm.* đã thể hiện đúng nhất tính cách gì của Thỏ trong cuộc thi tài trên?

**A.**yêu thiên nhiên

**B.**chủ quan, coi thường

**C.**lạc quan, yêu đời

**D.**lười biếng, tham ăn

**Câu 6** **(0,5 điểm)** Trong các câu *Rùa không nói gì. Nó biết mình chậm chạp, nên có sức chạy thật nhanh*, tác giả sử dụng phép liên kết gì?

A. phép thế

B. phép nối

C. phép lặp

D. dùng từ đồng nghĩa

**Câu 7 (0,5 điểm)** Hãy khoanh tròn vào phương án **Đúng** hoặc **Sai** để chọn ý đúng về ý nghĩa của thành ngữ “chậm như sên” trong câu văn sau:

*- Đồ chậm như sên. Mày mà cũng đòi tập chạy à?*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ý nghĩa của thành ngữ “chậm như sên”** | **Phương án** | |
| A | Di chuyển rất chậm. | Đ | S |
| B | Không thông minh, suy nghĩ chậm. | Đ | S |

**Câu 8 (0,5 điểm)** Dòng nào sau đây đúng nhất khi nói đến ý nghĩa của truyện *Rùa và Thỏ*?

A. phê phán những những người lười biếng, khoe khoang

B. phê phán những người chủ quan, kiêu ngạo, coi thường người khác

C. phê phán những người chủ quan, ích kỉ

D. phê phán những người coi thường người khác

**Câu 9 (1,0 điểm) Qua nhân vật Rùa, em rút ra được bài học gì trong cuộc sống?**

**Câu 10 (1,0 điểm) Trong cuộc sống, nếu gặp những người có tính cách như chú thỏ trong câu chuyện, em sẽ khuyên họ điều gì?**

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vai trò của thầy cô đối với sự trưởng thành của mỗi người.

----------------------Hết----------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | 1. C, 2-A, 3-D, 4-B | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | Đ, S | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | - Nhận ra những hạn chế của bản thân để cố gắng vươn lên.  - Luôn nỗ lực, kiên trì theo đuổi để đạt được những mục tiêu đặt ra trong cuộc sống.  (*GV khuyến khích những ý kiến khác của HS, miễn sao thuyết phục và phù hợp với chuẩn mực đạo đức)* | 1,0 |
| **10** | - Không nên kiêu ngạo, coi thường người khác.  - Không nên chủ quan khi làm một việc gì đó.  - Nên hỗ trợ, giúp đỡ những người yếu thế, có những khuyết điểm…  (*GV tôn trọng và ghi nhận những ý kiến khác của học sinh miễn hợp lí, thuyết phục)* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** |  |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vai trò của thầy cô đối với sự trưởng thành của mỗi người | 0,25 |
|  | *c. Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vai trò của thầy cô đối với sự trưởng thành của mỗi người.*  HS có thể triển khai luận điểm theo nhiều cách, cần đảm bảo theo các định hướng sau:  - Nêu được vấn đề “suy nghĩ của em về vai trò của thầy cô đối với sự trưởng thành của mỗi người” và ý kiến chung về vấn đề trên.  - Trình bày được sự tán thành với ý kiến cần bàn luận bằng nhiều ý nhỏ. Kết hợp đưa lí lẽ và dẫn chứng để chứng tỏ sự tán thành là có căn cứ.  Sau đây là một vài gợi ý:  + Bày tỏ sự tán thành, đồng tình về vai trò to lớn của thầy cô với sự trưởng thành của mỗi người.  + Đưa ra lí lẽ kết hợp với bằng chứng cụ thể:  \* Thầy cô đem đến cho chúng ta những kiến thức hay và bổ ích.  \* Thầy cô  giúp bồi đắp tâm hồn, định hướng hình thành nhân cách mỗi con người chúng ta.  \* Thầy cô cũng dành cho chúng ta những tình cảm tốt đẹp, sự quan tâm, yêu thương; giúp chúng ta nhận ra những khuyết điểm của bản thân để khắc phục và trưởng thành.  \* Thầy cô nuôi dưỡng, thắp sáng ước mơ và khát vọng trong ta...  - Khẳng định được tính xác đáng của ý kiến trên và sự cần thiết của vấn đề. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lựa chọn bằng chứng tiêu biểu, linh hoạt, đa dạng;lí lẽ thuyết phục, chặt chẽ... | 0,5 |
|